

Số: /TB-STNMT

Bắc Kạn, ngày tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

Hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản khu vực đá vôi Nà Quang 2, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (lần 2)

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2024 - 2030; Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh tọa độ, diện tích mỏ đá vôi Nà Quang 2, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước và dự toán chi phí đầu tư thăm dò khoáng sản khu vực đá vôi Nà Quang 2, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới;

Căn cứ Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ khảo sát, đánh giá chất lượng khoáng sản, dự tính quy mô tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Văn bản số 57/ĐĐKS-ĐC ngày 03/5/2024 của Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản (đơn vị thực hiện nhiệm vụ khảo sát) về việc xác định tài nguyên cấp 333 đối với 1,74ha mỏ đá vôi Nà Quang 2, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới;

Căn cứ Thông báo số 174/TB-STNMT ngày 12/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực đá vôi Nà Quang 2, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-TTĐVĐGTS ngày 05/9/2024 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền

khai thác khoáng sản đối với khu vực đá vôi Nà Quang 2, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (lần 2);

Căn cứ Thông báo số 235/TB-TTĐVĐGTS ngày 06/9/2024 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bắc Kạn về đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực đá vôi Nà Quang 2, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (lần 2).

Thực hiện quy định tại Điều 15 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo hồ sơ mời tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản khu vực đá vôi Nà Quang 2, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn như sau:

1. Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá:

- Tên loại khoáng sản: Đá vôi.

- Địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá: Nà Quang 2, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.; Diện tích: 1,74 ha (có tọa độ tại Phụ lục kèm theo).

2. Địa điểm, thời gian dự kiến tổ chức phiên đấu giá:

- Địa điểm: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bắc Kạn; địa chỉ: Số 16, đường Trường Chinh, Tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Thời gian: **09 giờ 00 phút ngày 28/11/2024.**

3. Thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản; điều kiện khai thác khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan, hiện trạng về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất khu vực có khoáng sản được đưa ra đấu giá:

3.1. Thông tin cơ bản về địa chất và khoáng sản; điều kiện khai thác khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá

Theo kết quả khảo sát được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 và Văn bản số 57/ĐĐKS-ĐC ngày 03/5/2024 của Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản (đơn vị thực hiện nhiệm vụ khảo sát) về việc xác định tài nguyên cấp 333 đối với 1,74ha mỏ đá vôi Nà Quang 2, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới:

- Thân đá vôi Nà Quang 2 có diện tích 1,74 ha, nằm dưới dạng núi cao có độ cao dao động từ 110 m đến 350 m. Trong diện tích đánh giá đá vôi lộ ngay trên bề mặt địa hình; Đá vôi Nà Quang 2 có màu xám, phân lớp dày đến dạng khối. Tài nguyên cấp 333 là 522.000 m³.

- Khả năng chứa nước khu vực là kém - đới chứa nước nghèo nước. Điều kiện địa chất thủy văn của khu vực thuận lợi cho công tác khai thác, các đá trong khu vực thuộc tầng nghèo nước, không chứa nước và lượng nước mưa rơi trực tiếp trên diện tích điểm mỏ trong tháng là không đáng kể.

- Đánh giá chung các mẫu cơ lý đã tiến hành lấy trong quá trình khảo sát đều tuân thủ theo đúng các quy chế hiện hành và được phân tích thí nghiệm tại trung tâm phân tích thí nghiệm SDC (LAS 887) là đáng tin cậy. Các kết quả phân tích đã phản ánh đúng đặc tính cơ lý của đá khu vực khảo sát là đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

3.2. Phương thức tham khảo thông tin, tài liệu có liên quan:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu lập hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tham khảo thông tin, tài liệu tại Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả khảo sát, đánh giá chất lượng khoáng sản, dự tính quy mô tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đối với khu vực đá vôi Nà Quang 2, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới và Văn bản số 57/ĐĐKS-ĐC ngày 03/5/2024 của Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản (đơn vị thực hiện nhiệm vụ khảo sát) về việc xác định tài nguyên cấp 333 đối với 1,74ha mỏ đá vôi Nà Quang 2, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới.

3.3. Hiện trạng về cơ sở hạ tầng, sử dụng đất khu vực có khoáng sản được đưa ra đấu giá

Khu vực đá vôi Nà Quang 2 nằm trên địa hình vùng núi, đường giao thông đã được kết nối đến chân núi, xe ô tô có thể dễ dàng di chuyển. Khu vực diêm mỏ nằm cách xa khu dân cư, do đó các hoạt động của công tác thăm dò, khai thác sau này sẽ ít tác động đến đời sống của nhân dân trong khu vực. Đây là yếu tố rất thuận lợi khi mở đi vào hoạt động khai thác. Các thân đá nằm ngay trên bề mặt địa hình, phù hợp cho thiết kế khai thác lộ thiên.

4. Giá khởi điểm, tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: $G_{kd}=3\%$;
- Tiền đặt trước: 238.550.000 đồng.

5. Quy định về các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ tham gia đấu giá:

5.1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Có ngành nghề thăm dò, khai thác khoáng sản (có mã ngành 0990, mã ngành 0810 và được cơ quan đăng ký kinh doanh, đăng ký doanh nghiệp xác nhận bằng văn bản).

5.2. Năng lực kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác khoáng sản: Đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản; trường hợp tổ chức, cá nhân chưa được cấp phép thăm dò hoặc khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh có thể hợp đồng với đơn vị có năng lực, kinh nghiệm để hỗ trợ việc thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản.

5.3. Năng lực tài chính để đảm bảo việc thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản: Vốn chủ sở hữu của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ phải đảm bảo lớn hơn 50% so với tổng vốn đầu tư thăm dò nêu trong Phương án thăm dò khoáng sản hoặc Đề án thăm dò khoáng sản theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 40 Luật Khoáng sản.

5.4. Khả năng huy động vốn để thực hiện thăm dò, khai thác khoáng sản từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng hoặc các tổ chức, cá nhân khác: Có văn bản cam kết cung cấp tín dụng của Ngân hàng hoặc các tổ chức, cá nhân khác theo quy định.

5.5. Cam kết về thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản và phương án tiêu thụ sản phẩm phù hợp với quy định trong hồ sơ tham gia đấu giá: Có văn bản cam kết việc huy động đủ máy móc thiết bị để thực hiện dự án đầu tư thăm dò và khai thác khoáng sản.

5.6. Cam kết thực hiện dự án đầu tư khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nếu trúng đấu giá: Có văn bản các kết thực hiện dự án đầu tư khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nếu trúng đấu giá.

5.7. Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò đối với mỏ đưa ra đấu giá (hoặc Phương án hoặc Đề án thăm dò khoáng sản) phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành: Có Phương án hoặc Đề án thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi Nà Quang 2, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới. Phương án hoặc Đề án thăm dò khoáng sản phải tính toán sơ bộ về phương pháp thăm dò và đưa ra được các hạng mục công việc đối với thăm dò khoáng sản theo quy định tại Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat và Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn.

6. Các biểu mẫu trong hồ sơ đấu giá:

- Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (*theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính*);

- Hồ sơ giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản (*theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính*);

- Bản cam kết thực hiện dự án (*theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính*).

- Đề án (Phương án) thăm dò khoáng sản (*theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*).

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản biết, thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Trung tâm Công báo - Tin học (đăng tải);
- Văn phòng Đăng ký đất đai (đăng tải);
- UBND tỉnh (b/c);
- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản;
- Lãnh đạo Sở;
- Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT; KS-TNN (Thường).

GIÁM ĐỐC

Hoàng Thanh Oai

PHỤ LỤC

**Tọa độ, diện tích khu vực đá vôi Nà Quang 2,
xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn**
(Kèm theo Thông báo số...../TB-STNMT ngày...../9/2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn)

Điểm khép góc	Hệ tọa độ VN2000, KTT 106 ⁰ 30', MC 3 ⁰		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
A	2423728,09	427856,98	1,74 ha
B	2423732,00	427867,00	
C	2423526,94	428001,52	
D	2423454,60	427913,15	
E	2423539,64	427867,76	
G	2423612,28	427883,00	